

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**

Ngày: 15 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân.

Bà Vũ Thị Mùi.

Ông Phan Tấn Phát

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Thái Ngọc Từ- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1977; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án số 37/2016/HSST, ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999, tuyên phạt Nguyễn Tấn T 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Plao – Bộ Công an. Ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 19/12/2020 bị can mới phạm tội mới đã quá thời hạn 01 năm. Áp dụng theo điểm b, khoản 2 Điều 107 Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn 01 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm.

Bị bắt từ ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo:* Luật sư Vũ Đình Quyền, thuộc Văn phòng luật sư T1 Dân - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Địa chỉ: 11A/2, KP 8A, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị P, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đắk Buk So, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Q, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: B1/5, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: 8B, tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30, ngày 19 tháng 12 năm 2020 tại quán cháo vịt của anh Bùi Văn Q (ngụ tại tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) Nguyễn Tấn T và anh Nguyễn Q (sinh năm 1993, cư trú tại khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đến ăn tối và uống rượu, lúc này có nhiều người cũng đến ăn uống tại đây. Khi tính tiền, giữa T và anh Q xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau bằng tay, được anh Q và mọi người trong quán can ngăn. T bỏ đi về lò bánh mì nơi T ở và làm việc (cách quán nhậu của anh Q khoảng 200 mét, thuộc khu phố 5, phường A, Thành phố B). Do vẫn còn bức tức anh Q, nên T vào nhà lấy 02 con dao (cán bằng gỗ, dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, trong đó con dao có bản rộng 10cm, 1 con dao bản rộng 5cm) cầm trên tay quay lại quán cháo vịt của anh Q nhằm mục đích chém anh Q. Khi vừa đến quán, thấy anh Q đang đứng phía sau tủ kính, làm thức ăn cho khách tại quầy. T xông đến cầm dao (tay phải) chém thẳng 01 nhát từ trên xuống vào phần đỉnh đầu của anh Q. Bị chém bất ngờ, anh Q bỏ chạy vào phía bên trong nhà, còn T cầm dao đứng bên ngoài tiếp tục đe dọa chém anh Q, nhưng được mọi người trong quán ngăn cản. T cầm theo 02 con dao rời khỏi hiện trường về nơi ở của T. Anh Q được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB màu đen.
- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 10 cm ký hiệu KF.
- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 05 cm không có ký hiệu.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0192/TgT/2020 ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0164/TgT/2021, ngày 10 tháng 3 năm 2021 (giám định bổ sung) của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của nạn nhân Bùi Văn Q như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nứt sọ trán đỉnh phải kích thước 07cm đã được giám định tỷ lệ 16%;
- Vết thương đỉnh kích thước 09 x 0,2cm hiện đã liền sẹo đã được giám định tỷ lệ 02%;

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải đã điều trị hiện không còn ổ máu tụ và không di chứng thần kinh được định tỷ lệ bổ sung như sau: Tỷ lệ 05%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 18/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Bùi Văn Q - 1981 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là **22%** (hai mươi hai phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc

*Tại bản Kết luận giám định số: 893/C09B ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Trên con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 10cm có dính máu người. Phân tích AND theo hệ Globalfiler được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của nạn nhân Bùi Văn Q (sinh năm 1981, cư trú tại tổ 8A, KP5, phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai).

- Không phân tích được AND hoàn chỉnh trên con dao lưỡi bằng kim loại màu đen, bản rộng 5cm gửi giám định nên không truy nguyên cá thể.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn Q yêu cầu bị can Nguyễn Tấn T bồi thường số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là chi phí điều trị thương tật tại Bệnh viện.

*Tại Cáo trạng số 3512/CT-VKS-P2 ngày 01/6/2021 và Văn bản số 1555/VKS-P2 ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án tù 10 năm đến 12 năm tù. Về phần dân sự, đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

- *Luật sư Vũ Đình Quyền bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng:*

Thông nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh, khung hình phạt đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tại phiên tòa, Luật sư còn đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ nên thiếu sự quan tâm; mẹ kế của bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ để khắc phục

hậu quả; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ chém bị hại 01 nhát và dừng lại, không có ý thức tiếp tục phạm tội nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì. Người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2020 tại quán cháo vịt của anh Bùi Văn Q (địa chỉ tổ 8A, khu phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) khi tính tiền ăn và uống rượu của bị cáo Nguyễn Tấn T, giữa bị cáo và anh Bùi Văn Q đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau bằng tay, nhưng đã được mọi người trong quán can ngăn. Bị cáo Nguyễn Tấn T đi về nơi ở của mình (cách khoảng 200 mét). Tuy nhiên, do vẫn còn bực tức anh Q, nên T đã lấy 02 con dao (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 40 cm) quay lại quán cháo vịt nhằm mục đích chém anh Q. Tại đây, khi nhìn thấy anh Q đang làm thức ăn cho khách tại quầy, T cầm dao xông đến chém thẳng 01 nhát vào đỉnh đầu của anh Q. Hậu quả, anh Bùi Văn Q bị tổn thương nứt sọ trán đỉnh phải, tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải, với tỷ lệ thương tật là 22% (Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0192/TgT/2020 ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0164/TgT/2021, ngày 10 tháng 3 năm 2021 (giám định bổ sung) của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn T là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt và đã được mọi người can ngăn giải quyết xong. Nhưng vì bản tính hung hãn, côn đồ, bị cáo đã bất chấp, về nhà lấy dao (02 con dao) quay lại tấn công người bị hại một cách bất ngờ, làm cho bị hại không kịp phản ứng, chống đỡ. Nguy hiểm hơn nữa là bị cáo đã dùng dao chém thẳng vào vùng đầu của người bị hại, đây là vị trí trọng yếu, nguy hiểm, có thể dẫn đến tử vong. Người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo (phạm tội chưa đạt). Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng người khác, xem thường pháp luật. Do vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” quy định tại điểm n “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân. Sau khi chém bị hại, bị cáo đã bỏ đi để mặc cho hậu quả xảy ra. Việc anh bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời (phạm tội chưa đạt), nên cần giành cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Bùi Văn Q là người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T bồi thường số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là T1 bộ chi phí điều trị thương tật, xét yêu cầu của anh Q là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, bà Đặng Thị P là mẹ kế của bị cáo tự nguyện nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả (theo biên lai số 0000010 ngày 15/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai), được HĐXX ghi nhận. Bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000đ cho bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 10 cm ký hiệu KF.
- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 05 cm không có ký hiệu.

Là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB màu đen lưu giữ video chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần được lưu giữ tại hồ sơ.

[6] Đối với anh Bùi Văn Q trong quá trình giải quyết mâu thuẫn đã có hành vi dùng tay đánh bị can Nguyễn Tấn T, gây sưng đau. Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Tấn T từ chối giám định tỷ lệ thương tật. Hành vi của Bùi Văn Q không đủ yếu tố cấu T tội phạm, nên Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Q về hành vi “Đánh nhau” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt và hoàn cảnh gia đình phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (15.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Giết người” chưa đạt.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Tấn T 10 (mười) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 10 cm ký hiệu KF.
- 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, bản rộng 05 cm không có ký hiệu.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK21/090 ngày 02/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

- 01 USB màu đen lưu giữ video chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần được lưu giữ tại hồ sơ.

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Người bị hại anh Bùi Văn Q liên hệ với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai số 0000010 ngày 15/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T tiếp tục bồi thường cho bị hại Bùi Văn Q số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương